

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ- PT

Ngày: 04-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLPT - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 18/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2017/QĐPT - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Huỳnh Anh T, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, đường T, phường S, quận T, thành phố M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1971. Địa chỉ cư trú: Số nhà B, Khu phố N, phường T, quận H, thành phố M (theo văn bản ủy quyền số 12744 ngày 26/5/2017) (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Đình D (H), sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Số nhà C, đường N, phường B, thành phố L, tỉnh T (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Vũ Huỳnh Anh T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Vũ Huỳnh Anh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị D kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/5/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 4 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi nhau, chị D nhiều lần đánh anh T trước mặt gia đình 02 bên, chị D thường hay nói xấu anh T. Vợ chồng sống xa nhau từ khoảng tháng 10 năm 2016 đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2013 và Vũ Hoàng Vân A, sinh ngày 15/7/2015, hiện con chung đang sống với chị D. Sau khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lê Đình D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị D thống nhất lời trình bày của anh T về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn giữ vợ chồng nhưng chị D cho rằng chị không có đánh anh T và không hề nói xấu anh T. Do trong quá trình sống chung với gia đình anh T thì giữa chị D và gia đình anh T có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ đó, chị D không thể tiếp tục sống chung nên vợ chồng đã sống xa nhau từ khoảng tháng 10 năm 2016 đến nay. Chị D không đồng ý ly hôn với anh T do ảnh hưởng đến sự phát triển của con chung về sau. Nhưng chị D không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Vũ Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2013 và Vũ Hoàng Vân A, sinh ngày 15/07/2015, hiện con chung đang sống với chị D. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D.

Tại bản án HNGĐ số 18/2017/HNGĐ - ST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vũ Huỳnh Anh T. Anh Vũ Huỳnh Anh T được ly hôn với chị Lê Đình D.

- Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Huỳnh Anh T về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Vũ Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2013 và Vũ Hoàng Vân A, sinh ngày 15/7/2015.

- Chị Lê Đình D được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Vũ Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2013 và Vũ Hoàng Vân A, sinh ngày 15/7/2015. Hiện con chung đang sống với chị D.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về chia tài sản: Anh T và chị D xác định không có nên không xem xét và giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Huỳnh Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tạm ứng tám phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009304 ngày 01/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố M. Anh T phải nộp thêm 100.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh T.

- Chị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05/4/2017, anh Vũ Huỳnh Anh T kháng cáo yêu cầu Tòa án giải quyết không chấp nhận để chị D nuôi hai con chung. Anh T yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Thành C đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Huỳnh Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin rút một phần yêu cầu kháng cáo. Anh T chỉ yêu cầu được nuôi con chung là Vũ Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2013. Vì hiện nay cháu đang sống cùng với anh T. Anh T không yêu cầu được nuôi cháu Vũ Hoàng Vân A và đồng ý giao cháu Vũ Hoàng Vân A cho chị D nuôi theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Chị Lê Đình D vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày: Chị D yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của anh T về yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Hoàng Vân A. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án đối với yêu cầu này. Chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Huỳnh Anh T về việc yêu cầu nuôi con chung là Vũ Hoàng Thiên Â.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Vũ Huỳnh Anh T và chị Lê Đình D kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài nên anh T làm đơn yêu cầu ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn với chị D là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các đương sự không kháng cáo và Viện Kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về nuôi con chung: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Thành C đại diện theo ủy quyền của anh T rút một phần kháng cáo về việc yêu cầu được nuôi con chung tên Vũ Hoàng Vân A. Xét việc rút một phần kháng cáo của anh T là tự nguyện nên căn cứ điểm c khoản 1 điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án về yêu cầu nuôi con chung tên Vũ Hoàng Vân A. Xét kháng cáo của anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp được nuôi con chung tên Vũ Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2013. Xét thấy, kháng cáo của anh T là có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì, cháu Thiên Â đã có thời gian dài sống chung cùng với gia đình anh T. Hiện nay, cháu Thiên Â đã hơn 36 tháng tuổi, cháu được anh T cho đi học và được chăm sóc tốt. Đối với anh T có việc làm gần nhà có đủ điều kiện về thời gian, thu nhập hàng tháng ổn định đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị D

cũng không có căn cứ gì chứng minh anh T không đủ điều kiện để nuôi con. Ngoài ra, nếu để chị D nuôi hai cháu sẽ khó khăn cho chị D nên để giảm bớt gánh nặng cho chị D về sức khỏe cũng như kinh tế nên giao cho anh T nuôi một con chung là phù hợp. Do đó, chấp nhận kháng cáo của anh T sửa bản án sơ thẩm. Đối với cháu Vũ Hoàng Vân A đã sống với chị D từ khi sinh ra cho đến nay, hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, theo điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 qui định: “Con dưới ba mươi sáu tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...” Tòa án cấp sơ thẩm xét xử giao cho chị D nuôi là có căn cứ. Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị D và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử là chấp nhận việc rút một phần kháng cáo. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án về nuôi con chung và chấp nhận kháng cáo của anh T được nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Thiên Â, sửa bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh T được chấp nhận nên anh T không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 148; Điểm c, Khoản 1, Điều 289, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của anh Vũ Huỳnh Anh T về việc yêu cầu được nuôi cháu Vũ Hoàng Vân A.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án về nuôi con chung đối với cháu Vũ Hoàng Vân A.

- Chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Huỳnh Anh T yêu cầu được nuôi con chung Vũ Hoàng Thiên Â.

- Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Huỳnh Anh T được ly hôn với chị Lê Đình D.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Huỳnh Anh T về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2013.

Chị Lê Đình D được tiếp tục nuôi con chung tên Vũ Hoàng Vân A, sinh ngày 15/7/2015.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Anh Vũ Huỳnh Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009304 ngày 01/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình T, thành phố M. Anh T phải nộp thêm 100.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh T.

- Chị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

- Anh Vũ Huỳnh Anh T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm được nhận lại 300.000đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 08297 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh T.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND huyện thành phố L;
- Chi Cục THA DS thành phố L;
- Các đương sự;
- Ủy Ban nhân dân phường S, quận T, thành phố M;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh

